

ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
INNOVATION OF COOPERATION ACTIVITIES BETWEEN SCHOOLS AND ENTERPRISES IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION AT LY TU TRONG COLLEGE OF HO CHI MINH CITY

Từ khóa: Chuyển đổi số; hợp tác; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; doanh nghiệp; giáo dục nghề nghiệp.

Keywords: Digital transformation; cooperation; vocational education institutions; enterprises; vocational education

TÓM TẮT: Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, mối quan hệ gắn kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp đóng vai trò rất quan trọng để đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Do đó, đổi mới hoạt động hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số giúp các trường liên tục có những điều chỉnh phù hợp để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực sử dụng công nghệ số tại doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế xã hội. Bài viết này làm rõ thực trạng và đề xuất giải pháp đổi mới hoạt động hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực do Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM cung cấp cho xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

ABSTRACT: In the context of the fundamental and comprehensive renovation of vocational education in Vietnam, as directed by the Party and the State, the close relationship between vocational education institutions and businesses plays a crucial role in training and developing high-quality human resources. Therefore, innovating the cooperation activities between schools and businesses in the context of digital transformation helps schools continuously make appropriate adjustments to meet the increasingly high demands for human resources proficient in digital technology for businesses and the entire socio-economic landscape. This article clarifies the current situation and proposes solutions to innovate the cooperation activities between schools and businesses to improve the quality of human resources provided by Ly Tu Trong College of Ho Chi Minh City for society in the current context of digital transformation

1. Mở đầu

Trong bối cảnh chuyển đổi số, sự hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và doanh nghiệp đã được các Trường Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề đặc biệt quan tâm đầu tư và đổi mới. Mục tiêu là cải thiện chất lượng đào tạo nghề nghiệp, đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của thị trường lao động số hóa và thúc đẩy phát triển nền kinh tế (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, 2022). Những hoạt động này bao gồm việc áp dụng công nghệ mới vào xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo linh hoạt, cũng như hợp tác nghiên cứu và phát triển. Hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp là xu thế tất yếu, không thể tách rời, đã và đang góp phần tạo nên bước đột phá trong việc đổi mới toàn diện hoạt động dạy và học của các trường dạy nghề cũng như hoạt động quản lý, điều hành của các tổ chức doanh nghiệp.

Hoạt động hợp tác đòi hỏi các cơ sở GDNN phải đến gần hơn với doanh nghiệp trong quan hệ liên kết đào tạo, chuyển giao các sản phẩm nghiên cứu khoa học ứng dụng nhằm phục vụ lợi ích của các bên liên quan. Sự hợp tác đó sẽ góp phần xóa bỏ khoảng cách giữa lý thuyết với thực hành, giữa đào tạo với sử dụng, giữa tốt nghiệp với việc làm. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra hiện nay là làm

thể nào để thúc đẩy sự hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp một cách bền vững và mang lại hiệu quả cao trong kỷ nguyên số. Để giải quyết vấn đề đó, cần có một hệ thống giải pháp được hình thành từ Nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp. Thời gian vừa qua, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang tích cực theo sát các yêu cầu đổi mới hoạt động hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số để bắt kịp xu hướng GDNN tiên tiến và hiện đại.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Hợp tác giữa cơ sở GDNN và doanh nghiệp

Quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp được thực hiện thông qua mọi hình thức tương tác trực tiếp hay gián tiếp, có tính chất cá nhân hay tổ chức giữa cơ sở GDNN và các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ lẫn nhau. Hợp tác trong đào tạo, trong nghiên cứu và phát triển sẽ kích thích sự vận động năng động qua lại của giảng viên, học sinh sinh viên (HSSV) và các nhà chuyên môn đang làm việc tại doanh nghiệp; Các kết quả ảnh hưởng của quá trình hợp tác là sự thương mại hóa kết quả nghiên cứu; xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo nhu cầu của người sử dụng lao động; tổ chức cho HSSV học thực hành, thực tập và học tập suốt đời.

Như vậy, hợp tác giữa cơ sở GDNN và doanh nghiệp là sự thống nhất, hợp lực của các bên nhằm giúp HSSV có nhiều điều kiện hơn để tham gia trực tiếp vào các hoạt động nghề nghiệp ngay trong quá trình học. Nhờ đó, người học được học thông qua làm việc giúp họ hình thành năng lực chuyên môn nghề nghiệp và các năng lực xã hội cần thiết theo yêu cầu của thị trường lao động, góp phần phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2.2. Chuyển đổi số trong quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp

Chuyển đổi số trong quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp là quá trình áp dụng công nghệ kỹ thuật số để cải thiện và nâng cao hiệu quả của các hoạt động hợp tác giữa các tổ chức giáo dục và các doanh nghiệp. Quá trình này có thể bao gồm nhiều khía cạnh khác nhau, từ việc sử dụng công nghệ để cải thiện giao tiếp và quản lý, đến việc tích hợp các công cụ kỹ thuật số vào quá trình giảng dạy và học tập, và phát triển các chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động hiện đại.

Một số khía cạnh chính của chuyển đổi số trong quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp như:

+ Giao tiếp và quản lý hiệu quả hơn: Sử dụng các nền tảng kỹ thuật số để cải thiện giao tiếp giữa nhà trường và doanh nghiệp, giúp thông tin được truyền tải nhanh chóng và chính xác hơn. Áp dụng các công cụ quản lý dự án và hợp tác trực tuyến để theo dõi tiến độ và quản lý các dự án hợp tác.

+ Phát triển và triển khai chương trình đào tạo số hóa: Thiết kế và triển khai các chương trình đào tạo trực tuyến hoặc kết hợp (blended learning) để nâng cao kỹ năng của sinh viên. Sử dụng công nghệ mô phỏng và thực tế ảo (VR) để cung cấp các trải nghiệm học tập thực tế và sinh động hơn.

+ Tạo cơ hội học tập thực tế cho sinh viên: Kết nối sinh viên với các dự án thực tế tại doanh nghiệp thông qua các nền tảng kỹ thuật số. Sử dụng các hệ thống quản lý học tập (LMS) để theo dõi và đánh giá tiến độ học tập của sinh viên trong các chương trình thực tập hoặc hợp tác với doanh nghiệp.

+ Nâng cao kỹ năng kỹ thuật số cho sinh viên và giảng viên: Đào tạo giảng viên và sinh viên về các kỹ năng số cần thiết để làm việc trong môi trường kỹ thuật số hiện đại. Tạo điều kiện để giảng viên và sinh viên tiếp cận với các công nghệ mới nhất trong ngành.

+ Phân tích dữ liệu và ra quyết định dựa trên dữ liệu: Sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu để hiểu rõ hơn về nhu cầu của doanh nghiệp và xu hướng thị trường, từ đó điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp. Áp dụng phân tích dữ liệu để theo dõi hiệu quả của các chương trình hợp tác và cải tiến liên tục.

Chuyển đổi số trong quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, mà còn tạo ra một môi trường hợp tác hiệu quả hơn, đáp ứng nhanh chóng nhu cầu thay đổi của thị trường lao động và nền kinh tế số.

2.3. Thực trạng mối quan hệ hợp tác giữa Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố

Hồ Chí Minh và doanh nghiệp

2.3.1. Hợp tác trong áp dụng công nghệ mới vào giảng dạy và đào tạo

+ Hợp tác trong học tập trực tuyến và mô hình học tập kết hợp (blended learning): Trong thời gian dịch COVID 19 diễn biến phức tạp từ năm 2021, Nhà trường đã đưa vào sử dụng các phần mềm như *Google Meet, Zoom, ...* trong hoạt động dạy - học với sự tham gia tích cực của tất cả cán bộ, giảng viên và người học. Đến nay, để nâng cao chất lượng giáo dục và thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội trong việc tổ chức học tập trực tuyến và mô hình học tập kết hợp, Nhà trường triển khai ứng dụng học – học trực tuyến Microsoft Team, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường sử dụng hệ thống E-learning cho các học phần lý thuyết, tăng cường sử dụng các công cụ học tập số như phần mềm mô phỏng trong thực hành, ứng dụng học tập di động để HSSV dễ dàng tiếp cận việc học mọi lúc, mọi nơi. Tuy nhiên, một số học phần về kỹ năng mềm có thể học trực tuyến do chuyên gia của doanh nghiệp giảng dạy còn gặp khó khăn vì chưa có cơ chế thích hợp (Hà Văn Hoàng, 2011).

+ Hợp tác trong sử dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR): Việc triển khai VR và AR đưa vào sử dụng trong công tác giảng dạy đã được đối tác của trường là công ty KONE triển khai tại Trường từ năm 2021, mang đến trải nghiệm học tập thực tế cho HSSV trong môi trường ảo, giúp phát triển kỹ năng thực hành mà người học không cần tiếp xúc trực tiếp. Để tạo môi trường học tập VR và AR sâu rộng hơn nữa tại các khoa nghề, Nhà trường còn thiếu sự đầu tư vào thiết bị phần cứng, phần mềm và hoạt động đào tạo cho giảng viên, điều này vấp phải một rào cản lớn vì kinh phí của nhà trường phụ thuộc vào nguồn ngân sách cấp hàng năm còn hạn chế. Đội ngũ giảng viên chưa được đào tạo chuyên sâu để có thể sử dụng VR và AR trong giảng dạy, hơn nữa, cũng cần phải có sự hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên từ bộ phận chuyên môn và các nhà cung cấp. Cũng cần có các công cụ, phương pháp để đánh giá hiệu quả việc sử dụng VR và AR trong giảng dạy – học tập nhằm cải thiện và tối ưu hóa môi trường thực hành hiện đại này.

2.3.2. Hợp tác trong xây dựng chương trình đào tạo linh hoạt và đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của người sử dụng lao động

+ Hợp tác trong xây dựng chương trình đào tạo linh hoạt: Hàng năm, các khoa nghề tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM vẫn tổ chức rà soát và biên soạn lại chương trình đào tạo theo quy định trong Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, (từ năm học 2024 – 2025, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên toàn quốc áp dụng nội dung này theo Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định về quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng), thành phần các Hội đồng biên soạn và Hội đồng thẩm định chương trình luôn luôn có đại diện doanh nghiệp tham gia. Với số chương trình đào tạo đã ban hành áp dụng từ năm 2023 là 164 chương trình (trong đó trình độ cao đẳng 101 chương trình và trình độ trung cấp 63 chương trình), thuộc 49 ngành nghề đang đào tạo, các khoa trực thuộc Trường và chuyên gia đến từ doanh nghiệp đã liên tục rà soát và xây dựng, hoàn thiện các chương trình đào tạo linh hoạt, cập nhật thường xuyên theo nhu cầu thị trường. Thông qua hoạt động này, các khoa cũng tạo mối quan hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp để đảm bảo cho sinh viên được tiếp cận với những cơ hội thực tập và việc làm tốt nhất. Về phía doanh nghiệp, qua quá trình tham gia vào hoạt động xây dựng chương trình đào tạo, doanh nghiệp cung cấp cho nhà trường các thông tin bám sát nhu cầu lao động của họ, đồng thời góp phần hỗ trợ thực tập và đào tạo tại nơi làm việc cho sinh viên. Điều này giúp doanh nghiệp tìm kiếm được những nhân sự tiềm năng và phù hợp sau khi HSSV tốt nghiệp. Thông qua quá trình này, các HSSV cũng tận dụng được các cơ hội để phát triển kỹ năng, tích lũy kinh nghiệm thực tế và tạo dựng mạng lưới quan hệ chuyên nghiệp khi tham gia thị trường lao động.

+ Hợp tác để đáp ứng nhu cầu học ngắn hạn và nhận chứng chỉ chuyên môn: Hiện nay, chương trình đào tạo ngắn hạn và cấp chứng chỉ chuyên môn thông qua liên kết giữa trường và

doanh nghiệp đang ngày càng được Nhà trường quan tâm và phát triển mạnh mẽ. Trong nhiều năm qua, hàng loạt các khóa đào tạo nghề ngắn hạn đã được Trường phối hợp tổ chức để đào tạo lại cho hàng ngàn người lao động đến từ doanh nghiệp và người lao động trong xã hội, điển hình như các khóa Tin học, Cơ khí CNC, Điện công nghiệp, sửa chữa Ô tô... Một trong những thách thức lớn nhất trong công tác này là cần đảm bảo rằng các chương trình đào tạo ngắn hạn và chứng chỉ chuyên môn phải thực sự đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động. Đội ngũ giảng viên phải có năng lực và kinh nghiệm thực tế trong ngành sản xuất kinh doanh cũng là một vấn đề quan trọng, để đảm bảo các giảng viên có thể cập nhật và áp dụng những kiến thức mới nhất từ doanh nghiệp vào quá trình giảng dạy, mang đến những lợi ích thiết thực nhất cho người học.

+ Hợp tác trong đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp để đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của người sử dụng lao động: Tình trạng chung hiện nay trên thị trường lao động là nguồn nhân lực được đào tạo từ nhiều cơ sở GDNN không đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. Nhận thức rõ vấn đề này, từ 9 năm trước, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM đã tích cực nâng dần chất lượng đào tạo theo các tiêu chuẩn kiểm định quốc gia về GDNN, các nội dung bài giảng đã đi sâu vào thực tế sản xuất kinh doanh hơn nhờ có sự hỗ trợ của các doanh nghiệp, tình trạng giảng dạy nặng về lý thuyết, ít thực hành đã được Trường liên tục cải thiện và được doanh nghiệp tin nhiệm. Trong năm 2023, Trường đã liên kết đào tạo song hành với Trung tâm đào tạo VinFast cho 10 sinh viên khoa Điện - Điện tử; đào tạo kép với công ty TNHH Đạt Vĩnh Tiến cho 55 sinh viên; công ty TNHH MTV Ứng dụng Công nghệ và Dịch vụ Truyền thông Âu Lạc (CT Altamedia) cho 11 sinh viên; công ty TNHH Thương mại Dịch vụ AUTOSS cho 25 sinh viên, Hiện tại, công tác đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp chưa phát huy hết khả năng của trường, của khoa, cần được các khoa tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa.

2.3.3. Hợp tác trong nghiên cứu và phát triển

+ Hợp tác trong nghiên cứu: Mục đích của sự hợp tác của trường với các doanh nghiệp trong nghiên cứu là để mang lại lợi ích thiết thực cho hoạt động đào tạo nghề nghiệp. Trong thời gian qua, các doanh nghiệp và các khoa trực thuộc trường đã tích cực hợp tác, cùng nghiên cứu và phát triển các công nghệ mới, sản phẩm mới, tiến hành nghiên cứu thực hiện các mô hình thiết bị tự làm (đối với giảng viên) và các dự án ý tưởng khởi nghiệp (đối với sinh viên) chủ yếu là các sản phẩm số hóa. Kết quả đạt được trong lĩnh vực này rất ấn tượng, 10 thiết bị mô hình của giảng viên các khoa được sự hỗ trợ của doanh nghiệp về vật tư và kinh phí, đăng ký tham gia Hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp Thành phố, kết quả có 2 năm Trường đạt giải Nhất toàn đoàn, trong đó mô hình đạt 02 giải Nhất, 02 giải Ba và 02 giải Khuyến khích; tại Hội thi cấp toàn quốc, các mô hình đạt 02 giải Nhất, 02 giải Nhì và 02 giải Khuyến khích; các đội thi sinh viên của Trường tham gia cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp - Startup Kite” cấp toàn quốc từ năm 2020 đến năm 2022 đã đạt 1 giải Nhất; 2 giải Nhì; 1 giải Ba; 04 giải Khuyến khích, đạt giải đội thi được yêu thích nhất năm 2021. Tuy nhiên, hiện nay việc nghiên cứu hợp tác giữa Trường với doanh nghiệp chưa tận dụng hết tiềm năng nghiên cứu và hợp tác của đội ngũ cán bộ giảng viên và HSSV trong các dự án nghiên cứu phát triển sản phẩm, chưa nâng cao năng lực cạnh tranh xứng với tầm phát triển của cả trường và doanh nghiệp.

+ Hợp tác trong thực tập và dự án hợp tác: Hiện nay, tỷ lệ thực hành, thực tập, thí nghiệm bậc trung cấp và cao đẳng tại Trường chiếm từ 50% - 70% thời lượng của chương trình (tùy ngành nghề), đồng thời trong chương trình chính quy có các học phần thực tập thực hành bắt buộc tại doanh nghiệp, nên đa số HSSV của trường sau khi tốt nghiệp được đơn vị sử dụng lao động đánh giá tốt về kỹ năng nghề và ứng dụng thực tế. Hơn nữa, Nhà trường đã thiết lập và thường xuyên giữ mối quan hệ chặt chẽ với hơn 500 doanh nghiệp để tổ chức các khóa thực tập, thực hành cũng như tìm cơ hội việc làm cho HSSV. Mặc dù công tác hợp tác với doanh nghiệp để đưa HSSV đi thực tập, thực hành được Trường thực hiện bài bản và hiệu quả, nhưng vẫn còn một số sinh viên chỉ coi thực tập là một phần của chương trình học mà không nhìn nhận được giá trị thực tế và kinh nghiệm mà các học phần này có thể mang lại. Một số sinh viên chưa coi trọng việc quan sát học hỏi mà chỉ chú trọng vào điểm số nên chưa nắm rõ được lợi ích lâu dài từ việc tích lũy kinh nghiệm làm việc trong quá trình thực tập, thực hành trực tiếp tại doanh nghiệp.

2.3.4. Hợp tác trong hỗ trợ chương trình học tập suốt đời cho người học

Chương trình học tập suốt đời (lifelong learning) giữa nhà trường và doanh nghiệp là một xu hướng quan trọng trong bối cảnh thị trường lao động phát triển như hiện nay, khi mà công nghệ thay đổi nhanh chóng nên đã đặt ra yêu cầu rất cao về sự học tập liên tục và cập nhật kiến thức của người lao động, nhằm đáp ứng những nhu cầu thay đổi liên tục về kỹ thuật và công nghệ. Nắm bắt yêu cầu này, Nhà trường đã tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp để tìm hiểu nhu cầu, lợi ích và khả năng thực hiện nhiều hình thức học tập ngắn hạn, dài hạn, để tổ chức các hoạt động đào tạo và tái đào tạo cho người lao động đến từ các công ty xí nghiệp, cũng như đào tạo nâng cao cho chính các HSSV đã tốt nghiệp từ trường sau một thời gian, để người lao động có điều kiện tham gia vào các khóa bồi dưỡng, cập nhật công nghệ và kỹ thuật mới. Các khóa học ngắn hạn, các chương trình đào tạo liên tục, học trực tuyến, và các hình thức học tập kết hợp với công việc thực tế đã được tổ chức cho hàng trăm học viên đến từ doanh nghiệp tham gia trong những năm gần đây, như các chương trình đào tạo nghề bậc trung cấp và cao đẳng cho Tổng công ty Điện lực, bổ túc tay nghề cho người lao động công ty A75, Z751... Tuy nhiên, hiện nay chưa có nhiều người lao động ý thức được tầm quan trọng của việc tiếp tục học hỏi và nâng cao kiến thức và kỹ năng sau khi đã hoàn thành giáo dục chính quy, nên hoạt động này tại Trường chưa phát triển mạnh.

2.4. Giải pháp đổi mới hoạt động hợp tác giữa Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh và doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

2.4.1. Hợp tác trong áp dụng công nghệ mới vào giảng dạy và đào tạo

2.4.1.1. Hợp tác trong học tập trực tuyến và mô hình học tập kết hợp (blended learning): Để sử dụng các nền tảng học trực tuyến và mô hình học tập kết hợp hiệu quả tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM, cần xem xét một số yếu tố quan trọng như sau:

+ **Phát triển hạ tầng công nghệ:** Đầu tiên và quan trọng nhất là phải đầu tư vào hạ tầng công nghệ. Đảm bảo rằng trường có các phòng học và thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động học tập trực tuyến, bao gồm kết nối internet nhanh, máy tính và thiết bị giảng dạy hỗ trợ.

+ **Chọn lựa và triển khai nền tảng học trực tuyến:** Lựa chọn một nền tảng học trực tuyến phù hợp và triển khai nó một cách chuyên nghiệp trong chương trình học trực tuyến E-learning hay phần mềm quản lý đào tạo LMS (Learning Management System). Ngoài ra, Trường cần xem xét lựa chọn các nền tảng có hỗ trợ đầy đủ các tính năng như phát trực tuyến, quản lý học tập, đánh giá và giao tiếp để giảng viên và sinh viên có thể dễ dàng sử dụng. Ví dụ: Ứng dụng công cụ Seminar điện tử để hỗ trợ việc học tập đồng bộ trong một lớp học ảo hoặc ứng dụng trò chơi hay khảo sát hỗ trợ học tập như Kahoot!, Quizziz, Gimkit, ... hoặc sử dụng trí tuệ nhân tạo AI như Chat GPT (Trường ĐH CNTT, 2006).

+ **Đào tạo giảng viên và sinh viên:** Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về cách sử dụng các công nghệ và nền tảng học trực tuyến để giảng viên được học tập, hỗ trợ trong các hoạt động giảng dạy trên môi trường trực tuyến. Đồng thời, cũng cần đào tạo cho HSSV việc sử dụng công nghệ mới để họ có thể tận dụng tối đa các khóa học trực tuyến (Bùi Thị Huệ và cộng sự, 2022).

+ **Thiết kế khóa học linh hoạt và thú vị:** Thiết kế các khóa học sao cho linh hoạt và thú vị để thu hút sự quan tâm của sinh viên. Các hoạt động học tập nên được đa dạng hóa, từ bài giảng video, đến bài kiểm tra trực tuyến, và các bài tập thực hành để tăng cường hiệu quả học tập.

+ **Hỗ trợ kỹ thuật và học thuật liên tục:** Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và học thuật liên tục cho sinh viên và giảng viên. Điều này bao gồm việc giải đáp thắc mắc, xử lý sự cố kỹ thuật và cập nhật các nội dung học tập mới theo sự phát triển của ngành chuyên môn.

2.4.1.2. Hợp tác trong sử dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR): Để việc sử dụng VR và AR trong giảng dạy đạt hiệu quả cao, nhà trường cần đầu tư mạnh hơn vào hệ thống thiết bị VR/AR và tạo điều kiện cho sinh viên có thể tương tác nhiều hơn với các mô hình 3D, các phương tiện học tập mô phỏng, muốn được như vậy, tăng cường đầu tư về hạ tầng công nghệ, đào tạo và hỗ trợ chuyên môn cho giảng viên là rất cần thiết.

2.4.2. Hợp tác trong xây dựng chương trình đào tạo linh hoạt và đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của người sử dụng lao động

2.4.2.1. Hợp tác trong xây dựng chương trình đào tạo linh hoạt

Xây dựng một chương trình đào tạo linh hoạt là một quá trình có tính chiến lược, đòi hỏi Nhà

trường phải cân nhắc các yếu tố như: nhu cầu của doanh nghiệp, mục tiêu của chương trình và các phương pháp giảng dạy phù hợp. Một số bước cơ bản để thiết lập một chương trình đào tạo linh hoạt gồm:

+ **Xác định mục tiêu và kế hoạch chiến lược:** Nhà trường và doanh nghiệp cùng nghiên cứu tìm hiểu, xác định nội dung cần thiết để xây dựng chương trình đào tạo phù hợp nhu cầu thị trường. Xây dựng, lựa chọn phương pháp giảng dạy và nền tảng công nghệ đáp ứng các hình thức học tập đối với doanh nghiệp như học trực tuyến, học trực tiếp, tự học, ... (Quyết định số 749/QĐ-TTg, 2020) từ đó thiết kế nội dung và tài liệu học tập linh hoạt bao gồm các tài liệu tham khảo, video hướng dẫn, bài tập thực hành và các tài liệu bổ sung để hỗ trợ người học và doanh nghiệp trong quá trình học tập.

1 + **Đánh giá và cải tiến:** Liên tục thu thập phản hồi từ doanh nghiệp để điều chỉnh và cải tiến chương trình đào tạo, thiết lập các tiêu chí đánh giá để đo lường sự thành công của chương trình, từ đó cải thiện chất lượng và hiệu quả đáp ứng sự thay đổi của công nghệ và thị trường lao động.

2.4.2.2. Hợp tác để đáp ứng nhu cầu học ngắn hạn và nhận chứng chỉ chuyên môn

Nhà trường có thể thiết kế và tổ chức các khóa học có thời gian ngắn, từ vài tuần đến vài tháng để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học. Tuy thời gian học tập ngắn nhưng nội dung, kiến thức mà giảng viên truyền tải cho người học luôn được cập nhật, cải tiến, tập trung vào các kỹ năng cụ thể hoặc công nghệ mới mà thị trường lao động đang yêu cầu. Mặt khác, Trường phải đầu tư vào việc đào tạo và phát triển đội ngũ giảng viên để họ có cơ hội cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng tay nghề, kinh nghiệm thực tiễn trong môi trường làm việc số hóa, đảm bảo rằng giảng viên luôn là lực lượng đi đầu trong các xu hướng mới và công nghệ tiên tiến. Đồng thời khuyến khích các chuyên gia đến từ doanh nghiệp tham gia giảng dạy về công nghệ và kỹ thuật mới.

Các chương trình đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn được thiết kế để cung cấp kiến thức sâu rộng trong một lĩnh vực cụ thể. Những chương trình này thường có tính ứng dụng cao và được phát triển dựa trên nhu cầu cụ thể của doanh nghiệp hoặc ngành nghề, nỗ lực bắt kịp xu hướng số hóa của ngành chuyên môn và nền kinh tế.

2.4.2.3. Hợp tác trong đào tạo kỹ thuật số theo yêu cầu của doanh nghiệp để đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của người sử dụng lao động: Trường cần thiết kế linh hoạt và có điều chỉnh nhanh chóng các chương trình đào tạo có tính ứng dụng cao dựa trên nhu cầu cụ thể của doanh nghiệp, xây dựng các chương trình học tập bao gồm các hoạt động thực hành và ứng dụng kỹ thuật số, đảm bảo rằng sinh viên được đào tạo kỹ năng số và kiến thức chuyên ngành mà doanh nghiệp cần (Nguyễn Thị Loan, 2022).

2.4.3. Hợp tác trong nghiên cứu và phát triển

2.4.3.1. Hợp tác trong nghiên cứu: Trong quá trình hợp tác cả nhà trường và doanh nghiệp cần cân nhắc điều kiện và nhu cầu của các bên, suy nghĩ về các vấn đề phát sinh từ góc độ của bên kia. Nhà trường cần tăng cường dịch vụ cho các doanh nghiệp đến hợp tác, sử dụng dịch vụ để được hỗ trợ ở mức lớn nhất, vận dụng đóng góp để thúc đẩy hợp tác. Trường cần chủ động đến các doanh nghiệp hợp tác để tìm hiểu thực trạng và đặc điểm của họ trong các khía cạnh sản xuất, vận hành, quản lý và văn hóa doanh nghiệp, hiểu rõ nhu cầu doanh nghiệp đề xuất trong các khía cạnh nghiên cứu sản phẩm, đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu, xây dựng văn hóa và nguồn nhân lực của doanh nghiệp.

2 Để thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, cần tạo các cơ chế khuyến khích giữa Nhà trường - Doanh nghiệp để cùng thực hiện các dự án nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm. Thiết lập xây dựng hệ thống quản lý và điều hành chung giữa Nhà trường - Doanh nghiệp, tận dụng công nghệ số để quản lý các hoạt động hợp tác một cách hiệu quả và minh bạch. Đảm bảo sự phối hợp trực tuyến/trực tiếp một cách chặt chẽ trong việc quản lý nguồn lực, lịch trình và các tài nguyên khác để đạt được mục tiêu chung, giúp Nhà trường -Doanh nghiệp có cơ hội tối đa hóa tiềm năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm (Carayol, N., 2003).

2.4.3.2. Hợp tác trong thực tập và dự án hợp tác: Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực, như khuyến khích các giảng viên và HSSV của trường cùng với nhân viên và chuyên gia của doanh nghiệp thực hiện các dự án nghiên cứu chung bằng cách tạo cho họ

cơ hội trực tuyến/trực tiếp để **gặp** gỡ và giao lưu trong các buổi hội thảo, hội nghị hoặc các sự kiện. Tạo ra các dự án, thiết kế các **chương trình** đào tạo có tính ứng dụng cao, trong đó HSSV có thể áp dụng kiến thức vào thực tế qua các dự án **hợp tác** với doanh nghiệp. Cung cấp thêm **hiều** cơ hội thực tập và làm việc tại doanh nghiệp cho sinh viên để họ có thể trải nghiệm công việc và **phát triển kỹ năng nghề nghiệp**. Phối hợp cùng doanh nghiệp thiết lập các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp dành cho sinh viên và cựu sinh viên của trường tham gia. Thiết lập nhiều kênh kết nối giao tiếp hay mạng lưới liên kết với doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ số để giảng viên, nhà quản lý, sinh viên... dễ dàng truy cập và tìm hiểu, tìm kiếm việc làm. Thường xuyên thông kê và dự báo cung - cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao để điều tiết lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp cho phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2.4.4. Hợp tác trong hỗ trợ chương trình học tập suốt đời cho người học: Khuyến khích người học tiếp tục học tập và nâng cao kỹ năng chuyên môn/kỹ năng số thông qua các chương trình đào tạo liên tục và các khóa học ngắn hạn, các chương trình đào tạo lại và nâng cao kỹ năng số giúp người lao động thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của thị trường lao động số hóa.

Khả năng tiếp cận và linh hoạt: Các khóa học nên được thiết kế sao cho dễ dàng tiếp cận và linh hoạt, phù hợp với lịch làm việc và các nhu cầu cá nhân của từng học viên, tận dụng ưu điểm của các khóa học trực tuyến để tổ chức giảng dạy và học tập.

Nội dung và phương pháp dạy học chất lượng: Đảm bảo rằng các khóa học cung cấp những kiến thức và kỹ năng thực tế, phù hợp với xu hướng số hóa và yêu cầu ứng dụng công nghệ hiện đại của thị trường lao động.

Sự hỗ trợ và hướng dẫn: Hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn nghiêm túc từ các giảng viên và nhà trường thông qua các hình thức trực tuyến/trực tiếp để đảm bảo người học có thể học tập hiệu quả và thuận lợi hoàn thành các khóa học.

Đánh giá và chứng nhận: Xác định và cung cấp các hình thức đánh giá học tập trực tuyến/trực tiếp phù hợp để đảm bảo chất lượng và giá trị của các khóa học, đồng thời cung cấp chứng nhận/chứng chỉ số cho những người hoàn thành khóa học.

Liên kết và mở rộng: Tận dụng các ưu thế của công nghệ số để xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường, doanh nghiệp và cộng đồng, nhằm mở rộng cơ hội học tập và phát triển chuyên môn, phát triển năng lực số cho mọi người.

Kết luận:

Các hoạt động hợp tác giữa trường dạy nghề và doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho HSSV tiếp cận với thị trường lao động số hóa và tích cực **quảng bá** cho thương hiệu uy tín của Trường. Thông qua đó, các doanh nghiệp có thể tiếp cận **nguồn nhân lực chất lượng**, được **đào tạo bài bản**, có **năng lực số** và phù hợp với yêu cầu công việc hiện đại. Điều này góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, các cơ sở GDNN và người lao động. Chuyển đổi số trong quan hệ hợp tác của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh với doanh nghiệp là những bước đi cần thiết để **nâng cao chất lượng đào tạo của trường và chuẩn bị tốt về kỹ năng nghề - kỹ năng số cho sinh viên** trước những thách thức của thị trường lao động đang được số hóa. Để thành công hơn nữa, Nhà trường cần phải đầu tư tiếp vào cơ sở hạ tầng công nghệ, đào tạo giảng viên, xây dựng môi trường hợp tác số và thực **hiện** các giải pháp nêu trên để tận dụng tối đa các cơ hội từ mối quan hệ này. Để chuyển đổi số không chỉ mang lại lợi ích cho Nhà trường và doanh nghiệp mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của cả cộng đồng và nền kinh tế xã hội./.

1

Tài liệu tham khảo

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (2022). Công văn số 834/LĐTBXH-TCGDNN về “Triển khai thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
- Bùi Thị Huệ và cộng sự. (2022). chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo: Thực trạng và Giải pháp, <https://short.com.vn/VTAI>.
- Carayol, N. (2003). Objectives, Agreements and Matching in Science-Industry Collaborations: Reassembling the Pieces of the Puzzle. Research Policy.
- Hà Văn Hoàng. (2011). Hợp tác phát triển khoa học và công nghệ giữa trường đại học và doanh nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Đại học Ngoại thương, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Loan. (2022). Chuyển đổi số tại trường đại học KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM: Nhận diện những thách thức, cơ hội và trình bày một số giải pháp đã thực hiện để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và hỗ trợ người học. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Quản lý và hỗ trợ người học”.
- Trường ĐH CNTT. (2006). Phát triển hệ thống E-Learning tại trường ĐH CNTT, Kỷ yếu hội thảo khoa học về E- Learning, TP.Hồ Chí Minh, 12/2006.

ORIGINALITY REPORT

16%	12%	30%	%
SIMILARITY INDEX	INTERNET SOURCES	PUBLICATIONS	STUDENT PAPERS

PRIMARY SOURCES

1	hufi.edu.vn Internet Source	10%
2	Ton Duc Thang University Publication	2%
3	doanthanhvien.vn Internet Source	2%
4	Hanoi Pedagogical University 2 Publication	2%

Exclude quotesOn

Exclude matches< 100 words

Exclude bibliographyOn